

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kéo dài kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020
sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện, giải ngân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 26/TTr-SKHĐT ngày 23/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện, giải ngân theo quy định (có Phụ lục chi tiết đính kèm).

Thời gian thực hiện giải ngân đến ngày 30/9/2021. Sau thời gian nêu trên, đơn vị nào chưa giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất điều chỉnh sang các dự án khác có khối lượng hoàn thành nhưng còn thiếu vốn.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

DANH MỤC CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020 TIẾP TỤC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN GIẢI NGÂN SANG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: VNĐ

Số TT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2020				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 còn lại chưa thanh toán hết trong năm	Số vốn kế hoạch năm 2020 được phép kéo dài kéo dài thanh toán sang năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Thanh toán						
				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ				
	TỔNG CỘNG		1.241.070.000.000	1.149.452.094.180	900.407.877.180	242.789.674.000	97.872.448.820	97.872.448.820		
*	Các khoản chi theo nhiệm vụ cụ thể		71.294.000.000	64.124.000.000	64.124.000.000	-	7.170.000.000	7.170.000.000		
1	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg		7.170.000.000	-	-	-	7.170.000.000	7.170.000.000		
-	Dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thanh	7276567	7.170.000.000				7.170.000.000	7.170.000.000	UBND huyện Vĩnh Thanh	
2	Thu hồi các khoản vốn ứng trước (Dự án Cầu đường Quy Nhơn - Nhơn Hội)		64.124.000.000	64.124.000.000	64.124.000.000		-	-		
**	Vốn bố trí theo dự án		1.169.776.000.000	1.085.328.094.180	836.283.877.180	242.789.674.000	90.702.448.820	90.702.448.820		
	Dự án sử dụng NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực		335.976.000.000	315.987.133.000	315.987.133.000	0	19.988.867.000	19.988.867.000		
1	Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B). Hạng mục: Km 130+00-Km137+580)	7547903	119.202.811.000	118.368.045.000	118.368.045.000		834.766.000	834.766.000		
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh		106.146.801.000	106.146.801.000	106.146.801.000		-	-		
-	Ban GPMB tỉnh		13.056.010.000	12.221.244.000	12.221.244.000		834.766.000	834.766.000	Ban GPMB tỉnh	
2	Đường cứu hộ cứu nạn từ QL 1A đến giáo đường Đt 639 (đường ven biển) (thực hiện gđ 1 80 tỷ)	7526166	29.500.000.000	29.500.000.000	29.500.000.000		-	-		
3	Tổ hợp Không gian khoa học bao gồm Nhà mô hình vũ trụ, Đài quan sát thiên văn phổ thông và Bảo tàng khoa học	7490462	1.476.000.000	-	-		1.476.000.000	1.476.000.000	Sở KH&CN	
4	Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp không gian khoa học	7606975	20.000.000.000	7.132.821.000	7.132.821.000		12.867.179.000	12.867.179.000	Sở KH&CN	
5	Đường trục KKT nối dài (giai đoạn 1) - Hợp phần I	7563264	157.500.000.000	157.500.000.000	157.500.000.000		-	-		
6	Đường vào các lò vôi và di tích trên địa bàn tỉnh (thực hiện giai đoạn 1: 41 tỷ đồng)	7575836	297.189.000	297.189.000	297.189.000	-	-	-		
7	Dự án Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Bình Định	7004686	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		-	-		
8	Dự án bảo vệ và phát triển rừng PH Hoài Nhơn; Hoài Ân; Vĩnh Thạnh; Vân Canh; Phù Mỹ; Phù Cát; An Toàn; An Lão; Tây Sơn; ngập mặn		5.000.000.000	189.078.000	189.078.000		4.810.922.000	4.810.922.000		

Số TT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2020				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 còn lại chưa thanh toán hết trong năm	Số vốn kế hoạch năm 2020 được phép kéo dài kéo dài thanh toán sang năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Thanh toán						
				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ				
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cảnh quan Quy nhơn và vùng lân cận	7285653	1.153.652.000	-	-	-	1.153.652.000	1.153.652.000	UBND TP Quy Nhơn	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Vân Canh	7286892	1.177.026.000	-	-	-	1.177.026.000	1.177.026.000	UBND huyện Vân Canh	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Hoài Nhơn	7286357	181.097.000	-	-	-	181.097.000	181.097.000	UBND TX Hoài Nhơn	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Phù Cát	7287660	882.872.000	-	-	-	882.872.000	882.872.000	UBND huyện Phù Cát	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	7287658	699.408.000	-	-	-	699.408.000	699.408.000	UBND huyện Tây Sơn	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ	7285657	669.771.000	-	-	-	669.771.000	669.771.000	UBND huyện Phù Mỹ	
-	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh	7285690	-	-	-	-	-	-		
-	BQL DA bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định	7385918	236.174.000	189.078.000	189.078.000	-	47.096.000	47.096.000	Sở NN&PTNT	
	Từ nguồn dự phòng NSTW tại địa phương đầu tư theo ngành, lĩnh vực		194.679.000.000	191.456.055.180	153.162.001.180	38.294.054.000	3.222.944.820	3.222.944.820		
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi	7716055	174.679.000.000	173.332.673.180	135.479.183.180	37.853.490.000	1.346.326.820	1.346.326.820		
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh		20.000.000.000	20.000.000.000	17.214.584.000	2.785.416.000	-	-		
-	Ban GPMB tỉnh		154.679.000.000	153.332.673.180	118.264.599.180	35.068.074.000	1.346.326.820	1.346.326.820	Ban GPMB tỉnh	
2	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	7579582	20.000.000.000	18.123.382.000	17.682.818.000	440.564.000	1.876.618.000	1.876.618.000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	
	Từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia		639.121.000.000	577.884.906.000	367.134.743.000	204.495.620.000	67.490.637.000	67.490.637.000		
a	Thực hiện dự án		632.121.000.000	573.478.488.000	363.728.325.000	203.495.620.000	64.897.055.000	64.897.055.000		
1	Dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi-Mỹ Thành	7774715	201.500.000.000	173.488.052.000	27.077.807.000	140.155.702.000	34.266.491.000	34.266.491.000		
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh		189.500.000.000	167.233.509.000	20.823.264.000	140.155.702.000	28.521.034.000	28.521.034.000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	
-	Ban GPMB tỉnh		12.000.000.000	6.254.543.000	6.254.543.000	-	5.745.457.000	5.745.457.000	Ban GPMB tỉnh	
2	Dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639),đoạn cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	7774712	115.000.000.000	107.722.159.000	44.382.241.000	63.339.918.000	7.277.841.000	7.277.841.000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	

Số TT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2020				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 còn lại chưa thanh toán hết trong năm	Số vốn kế hoạch năm 2020 được phép kéo dài kéo dài thanh toán sang năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Thanh toán						
				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh		65.000.000.000	65.000.000.000	7.929.185.000	49.792.974.000	7.277.841.000	7.277.841.000		
-	UBND TX Hoài Nhơn		50.000.000.000	42.722.159.000	36.453.056.000	13.546.944.000	-	-	UBND TX Hoài Nhơn	
3	Đê, kè xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	7754267	15.000.000.000	14.963.266.000	14.963.266.000		36.734.000	36.734.000	Ban QLDA NN&PTNT	
4	Kè xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn	7757586	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000		-	-		
5	Xử lý cấp bách đê, kè sông Kôn	7810305	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000		-	-		
6	Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến nút giao Quốc lộ 1: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng	7256771	190.621.000.000	167.305.011.000	167.305.011.000		23.315.989.000	23.315.989.000	Ban GPMB tỉnh	
b	Chuẩn bị đầu tư		7.000.000.000	4.406.418.000	3.406.418.000	1.000.000.000	2.593.582.000	2.593.582.000		
1	Cầu Thị Nại 2	7831912	2.000.000.000	406.418.000	406.418.000		1.593.582.000	1.593.582.000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	
2	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - cầu Lai Giang	7804886	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		-	-		
3	Dự án Đập dâng Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	7757585	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		-	-		
4	Tuyến Đường từ Quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn	7800963	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	-	-		
5	Dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	2062401	1.000.000.000	-			1.000.000.000	1.000.000.000	UBND TX Hoài Nhơn	